

Số: /CCTL- PCTT

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về tình hình khí tượng thủy văn và thiên tai tháng 10 và
nhận định tháng 11 năm 2025

I. Tình hình khí tượng, thủy văn tháng 10 năm 2025

1. Tình hình khí tượng

Trong tháng 10 năm 2025, thời tiết tỉnh Đồng Tháp chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới nối với các cơn bão số 11, 12 và một vùng áp thấp nhiệt đới; ngoài ra còn chịu tác động của nhiễu động trong đới gió đông trên cao, gây mưa lớn trên diện rộng vào cuối tháng. Trời nhiều mây, ban ngày có lúc giảm mây và có nắng gián đoạn. Nửa đầu tháng xuất hiện mưa, mưa rào và dông nhiều nơi, có nơi mưa vừa đến mưa to; nửa cuối tháng mưa tăng dần cả về lượng và diện, cục bộ có nơi mưa rất to¹. Trong cơn dông thường kèm theo gió giật mạnh, lốc và sét; gió thay đổi hướng, cấp 3 đến cấp 4. Theo số liệu quan trắc tại Đài Khí tượng Thủy văn Đồng Tháp, lượng mưa tháng đạt 532,7 mm (tại trạm Cao Lãnh), cao hơn cùng kỳ năm 2024 115,9 mm; nhiệt độ trung bình 27,2°C, nhiệt độ cao nhất 33,6°C và thấp nhất 23,4°C.

2. Tình hình thủy văn

a) Khu vực thượng nguồn thuộc sông Mê Kông:

Mực nước lớn nhất tại các trạm đo ở mức cao hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm từ 146 cm đến 635 cm và cao hơn mực nước lớn nhất tháng 10 năm 2024 từ 87 cm đến 206 cm.

Bảng 1: Mực nước lớn nhất tháng 10/2025 tại một số trạm chính

Đơn vị: cm

TT	Tên Trạm đo	Hmax	Ngày xuất hiện	So sánh với	
				Hmax (Tháng 10/2024)	Hmax TBNN
1	Viêntinane	1018	3	Cao hơn 206	Cao hơn 490

¹ Cụ thể: lượng mưa thực đo ngày 01/10 tại trạm Cần Lố 52,4 mm; Ngày 08/10 tại trạm Trường Xuân 77,1 mm; Ngày 09/10 tại trạm Cái Tàu Hạ 52,2 mm; Ngày 14/10 tại trạm Trường Xuân 43,8 mm; Ngày 15/10 tại trạm Thường Thới Hậu A 40,2 mm, trạm Sa Rài 56,8 mm, Đốc Vàng Hạ 59,8 mm; Ngày 20/10 tại trạm Trường Xuân 50,1mm, Sa Đéc 30,1 mm; Ngày 21/10 tại trạm Cao Lãnh 51,8 mm, Cái Tàu Hạ 80,8 mm; Ngày 22/10 tại Tràm Chim 86,4 mm, Trường Xuân 59,9 mm, Lai Vung 94,6 mm; Ngày 23/10 tại trạm Tràm Chim 67 mm, Đốc Vàng hạ 58,2 mm; Ngày 26/10 tại trạm Thường Thới Hậu 102,4 mm, Sa Rài 111,2 mm, Đốc Vàng hạ 148,6 mm; Ngày 28/10 tại trạm Hồng Ngự 57,4 mm, Sa Rài 45,01 mm, Cao Lãnh 92,1 mm, Lai Vung 42,6 mm; Ngày 29/10 tại trạm Cao Lãnh 48,2 mm, Lấp Vò 66,6 mm, Cái Tàu Hạ 45,2 mm.

TT	Tên Trạm đo	Hmax	Ngày xuất hiện	So sánh với	
				Hmax (Tháng 10/2024)	Hmax TBNN
2	Pakse	1150	3	Cao hơn 186	Cao hơn 539
3	Kratie	2.166	1	Cao hơn 205	Cao hơn 635
4	PhnomPenh Basac	958	11	Cao hơn 87	Cao hơn 146

b) Khu vực tỉnh Đồng Tháp

Trong tháng 10/2025, mực nước trên các sông trong tỉnh chịu ảnh hưởng tổng hợp của triều cường biển Đông và lũ thượng nguồn sông Mekong. Tại khu vực đầu nguồn lũ đạt đỉnh vào ngày 10/10, sau đó xuống dần đến cuối tháng; lũ khu vực nội đồng Đồng Tháp Mười có xu thế tăng chậm và duy trì ở mức cao đến cuối tháng. Khu vực phía Nam tỉnh chịu tác động của hai đợt triều cường mạnh xuất hiện vào giữa và cuối tháng, làm mực nước tăng cao trong những ngày cao điểm triều. **Nhìn chung, mực nước tại các nơi trong Tỉnh ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng từ 7 cm đến 84 cm và cao hơn trung bình nhiều năm từ 23 cm đến 127 cm. Hầu hết các trạm đều đạt và vượt mức báo động I, nhiều nơi vượt báo động II, và một số trạm vượt báo động III (Trường Xuân, Cái Tàu Hạ, Sa Đéc, Cao Lãnh, Cần Lố, Lai Vung).**

- **Khu vực vùng đầu nguồn:** ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 33 cm đến 84 cm và cao hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm là 29 cm đến 127 cm và cao hơn cấp báo động I từ 8 cm đến 53 cm (*riêng tại trạm Đốc Vàng Hạ cao hơn cấp báo động II là 3 cm*).

- **Khu vực nội đồng Tháp Mười:** ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 21 cm đến 46 cm và cao hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm từ 23 cm đến 45 cm và cao hơn cấp báo động II từ 40 cm đến 63 cm (*riêng tại trạm Trường Xuân cao hơn cấp báo động III là 13 cm*).

- **Khu vực vùng phía Tây Nam và cuối nguồn của Tỉnh:** ở cao hơn cùng kỳ năm 2024 từ 7 cm đến 21 cm và cao hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm từ 38 cm đến 61 cm và cao hơn báo động III từ 5 cm đến 71 cm.

Bảng 2: Mực nước lớn nhất tháng 10 năm 2025

Đơn vị: cm

TT	Tên Trạm đo	Hmax		So sánh với TBNN	So sánh với tháng 10/2024	So sánh cấp BDI	So sánh cấp BDII	So sánh cấp BDIII
		Tháng 10/2025						
		Hmax	Ngày	Hmax	Hmax			
I. Khu vực vùng đầu nguồn:								
1	Tân Châu	391	9	38	53	41	-9	
2	Thường Thới Hậu A	460	12	127	84			

TT	Tên Trạm đo	Hmax Tháng 10/2025		So sánh với TBNN	So sánh với tháng 10/2024	So sánh cấp BDI	So sánh cấp BDII	So sánh cấp BDIII
		Hmax	Ngày	Hmax	Hmax			
3	Hồng Ngự	374	9	29	44	34	-16	
4	Sa Rài	378	12	98	40	8	-42	
5	Đốc Vàng Hạ	253	10	42	33	53	3	
II. Khu vực nội đồng Tháp Mười:								
6	Tràm Chim	293	16	23	43	43		-57
7	Trường Xuân	263	24	45	46	113	63	13
8	Mỹ An	220	24	26	21	90	40	-10
III. Khu vực vùng phía Tây Nam và cuối nguồn của Tỉnh:								
9	Cao Lãnh	268	9	61	21			38
10	Cần Lố	277	9	54	14			47
11	Lai Vung	225	24	42	14		25	5
12	Sa Đéc	231	9	38	7			46
13	Cái Tàu Hạ	251	9	43	7			71
14	Mỹ Tho	196	9					
15	Hòa Bình	177	24					
16	Hậu Mỹ Bắc	198	24					

Ghi chú: Mức nước TBNN tại trạm Tân Châu, Hồng Ngự, Tràm Chim, Mỹ An, Cao Lãnh, Sa Đéc là giá trị trung bình từ năm 2000 đến năm 2024; mức nước TBNN tại trạm Thường Thới Hậu A, Sa Rài, Đốc Vàng Hạ, Cần Lố, Lai Vung, Cái Tàu Hạ là giá trị trung bình từ năm 2015 đến năm 2024.

II. Nhận định tình hình khí tượng, thủy văn các tháng từ 11/2025 – 01/2026

Căn cứ nhận định số KTHM/T10/DTHA ngày 15/10/2025 về bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thủy văn, Hải văn thời hạn mùa; Thông báo số 11/DBT-KTTVĐT ngày 01/11/2025 về Thông báo Khí tượng Thủy văn tháng 11 năm 2025 (Từ ngày 01/11 đến 30/11/2025); Nhận định số 06/CBL-ĐT ngày 30/10/2025 về đợt triều cường 15/9 (Âm lịch) khu vực tỉnh Đồng Tháp của Đài Khí tượng Thủy văn Đồng Tháp thì tình hình khí tượng, thủy văn các tháng từ 11/2025 – 01/2026 như sau:

1. Tình hình khí tượng

a) Tháng 11/2025

Dự báo thời tiết trong tháng 11/2025 các nơi trong Tỉnh có mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, chiều tối có mưa rào và dông, cục bộ có nơi mưa to đến rất to; trong mưa dông cần đề phòng sấm sét, lốc xoáy và gió giật mạnh. Nhiệt độ trung bình phổ biến từ 26,5–28°C, xấp xỉ đến cao hơn trung

bình nhiều năm (TBNN) từ 0,2–0,7°C. Tổng lượng mưa tháng phổ biến từ 140–300 mm, cao hơn TBNN với số ngày mưa dao động từ 10–18 ngày. Trong tháng có khả năng xuất hiện từ 1–3 cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, có thể gây mưa lớn diện rộng. **Cần đề phòng ngập úng cục bộ tại các tuyến đường nội ô, đô thị và vùng trũng thấp.**

b) Tháng 12/2025 và tháng 01/2026

Trong các tháng 12/2025 và 01/2026, hiện tượng ENSO duy trì ở trạng thái La Niña yếu với xác suất khoảng 40–60%, khiến thời tiết khu vực Đồng Tháp có xu hướng ẩm hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN). Nhiệt độ trung bình phổ biến từ 26–28°C, xấp xỉ đến cao hơn TBNN từ 0,1–0,6°C. Tổng lượng mưa tháng 12 dao động từ 50–80 mm, cao hơn TBNN khoảng 5–10%, trong khi tháng 01/2026 lượng mưa giảm còn 10–40 mm, đặc trưng cho thời kỳ đầu mùa khô. **Cần đề phòng các hiện tượng thời tiết cực đoan như đông, lốc, sét, mưa đá và gió mạnh có thể gây thiệt hại cục bộ về tài sản và sản xuất nông nghiệp.**

Bảng 3: Dự báo nhiệt độ và lượng mưa các tháng 11/2025 – 01/2026

Khu vực dự báo	Tháng 11/2025		Tháng 12/2025		Tháng 01/2026	
	<i>T_{tb}(°C)</i>	<i>R(mm)</i>	<i>T_{tb}(°C)</i>	<i>R(mm)</i>	<i>T_{tb}(°C)</i>	<i>R(mm)</i>
TP.Cao Lãnh	27-29	150-250	26-28	50-80	26-28	10-30
Sa Đéc	27-29	150-250	26-28	50-70	26-28	20-40
Hồng Ngự	27-29	160-260	26-28	60-70	26-28	20-30
Trường Xuân	27-29	150-250	26-28	50-70	26-28	10-30

Ghi chú: T_{tb}(°C) - Nhiệt độ trung bình; TLM – Tổng lượng mưa

2. Tình hình thủy văn

a) Tháng 11/2025

Mực nước các nơi trong tỉnh chịu ảnh hưởng kết hợp của thủy triều biển Đông và lũ thượng nguồn sông Mekong. Trong 10 ngày đầu tháng, mực nước khu vực đầu nguồn và nội đồng Tháp Mười biến đổi chậm, sau đó giảm dần đến cuối tháng. Riêng khu vực phía Tây Nam và cuối nguồn chịu tác động của hai đợt triều cường mạnh vào ngày 7–8/11 và 20–21/11, làm mực nước dâng cao hơn báo động III khoảng 0,2–0,3 m.

Bảng 4: Dự báo mực nước cao nhất tháng 11 như sau:

Đơn vị: cm

Thứ tự	Trạm	Mực nước	Ngày xuất hiện	So với đỉnh lũ năm 2024	So sánh BĐI	So sánh BĐII	So sánh BĐIII
1	Hồng Ngự	320	8	-10	-20		

2	Tràm Chim	255	8	5	5		
3	Trường Xuân	255	8	38	105	55	
4	Mỹ An	220	8	21	90	40	
5	Cao Lãnh	255	8	8		45	25
6	Sa Đéc	225	8	1		50	40

b) Tháng 12/2025 và tháng 01/2026

Mực nước nơi trong Tỉnh tiếp tục giảm dần, riêng khu vực cuối nguồn vẫn chịu ảnh hưởng của các kỳ triều cường cao vào các đợt 6–10/12/2025, 3–7/01 và 30/01/2026 và duy trì ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng từ 0,1 đến 0,2 m. Xâm nhập mặn vùng hạ lưu sông cửa Tiểu và hạ lưu sông Tiền trong mùa khô 2025-2026 khả năng xuất hiện muộn hơn TBNN. Độ mặn cao nhất ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN. Diễn biến xâm nhập mặn còn phụ thuộc nhiều vào nguồn nước thượng nguồn sông MeKong, triều cường và còn biến động trong thời gian tới.

Bảng 5: Dự báo thủy văn từ tháng 11/2025 đến tháng 01/2026

Đơn vị tính: cm

Sông	Trạm	Tháng 11			Tháng 12			Tháng 01		
		H_{tb}	H_{max}	H_{min}	H_{tb}	H_{max}	H_{min}	H_{tb}	H_{max}	H_{min}
Tiền	Cao Lãnh	-10	225	120	-40	200	90	-60	180	80
Phước Xuyên	Trường Xuân	195	220	205	75	185	150	95	140	115

III. Tình hình thiệt hại thiên tai

1. Thiệt hại từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/10/2025

Trong tháng, xảy ra thiệt hại thiên tai tại 26 xã, phường gồm: Mỹ Trà, Sa Đéc, Mỹ Ngải và các xã Phong Hòa, Hiệp Đức, Phú Hựu, Phú Thọ, Mỹ Đức Tây, Tân Nhuận Đông, Thanh Bình, Tân Khánh Trung, Mỹ Thọ, Mỹ Hiệp, Mỹ An Hưng, Mỹ Lợi, Long Khánh, Hòa Long, Thanh Hưng, Trường Xuân, Cái Bè, Phương Thịnh, Tân Dương, Thanh Mỹ, Lấp Vò, An Phước và Ba Sao, cụ thể như sau:

- **Thiệt hại do mưa lớn kèm dông lốc:** Xảy ra 03 vụ mưa lớn kèm dông lốc làm 01 người bị thương nhẹ, sập 07 căn nhà, tốc mái 57 căn, gãy đổ nhiều cây xanh và trụ điện, thiệt hại khoảng 1.850 cây mít và sầu riêng, **ước thiệt hại về tài sản khoảng 0,56 tỷ đồng.**

- **Thiệt hại do sạt lở bờ sông:** xảy ra 14 vụ sạt lở bờ sông. Trong đó, xảy ra 08 vụ sạt lở sông Tiền tại các xã Tân Long, An Long, Thường Phước và Mỹ Hiệp với tổng chiều dài khoảng 877 m, diện tích 4.272 m², ảnh hưởng 38 căn nhà (trong đó 06 căn sập hoàn toàn). Ngoài ra, còn xảy ra 06 vụ sạt lở nội đồng tại các xã Lấp Vò, Phú Cường, An Long, Mỹ Lợi, Đốc Binh Kiều và Hiệp Đức

với tổng chiều dài khoảng 7.623 m, ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân trong khu vực, **ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 22,19 tỷ đồng.**

- **Thiệt hại do lũ và triều cường:** Từ ngày 08 đến 30/10/2025 (tức 17/8–10/9 Âm lịch), lũ kết hợp triều cường và những đợt mưa lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp gây ngập úng cục bộ tại một số địa phương². Mưa, lũ và triều cường đã làm ngập nhiều nhà dân và kết cấu hạ tầng; thiệt hại hoàn toàn 11,31 ha hoa màu và 367,3 ha lúa; thiệt hại (30-70%) 593,73 ha vườn cây ăn trái, 9,72 ha ao nuôi cá, **ước tổng thiệt hại sơ bộ khoảng 24,60 tỷ đồng.**

Ước tính tổng thiệt hại tháng 10/2025 khoảng 47,35 tỷ đồng.

2. Tổng thiệt hại từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/10/2025 khoảng 331,85 tỷ đồng, cụ thể như sau:

2.1. Về thiệt hại do mưa lớn kèm dông lốc, sấm sét: làm 02 người chết do sét đánh, 23 người bị thương; thiệt hại 807 căn nhà (80 căn sập, 727 căn tốc mái); ảnh hưởng khoảng 9.586 cây ăn trái, 26,5 ha lúa và một số công trình hạ tầng, điện chiếu sáng bị hư hỏng, **ước tổng thiệt hại khoảng 34,80 tỷ đồng.**

2.2. Về thiệt hại do sạt lở bờ sông: xảy ra 19 vụ sạt lở bờ sông Tiền với tổng chiều dài khoảng 2.250 m, diện tích 26.860 m², làm 80 căn nhà bị ảnh hưởng (trong đó 24 căn sập hoàn toàn) và 7 phần mộ; đồng thời gây thiệt hại cá nuôi của Công ty Thanh Bình và 04 hộ dân (49 vèo cá diêu hồng). Ngoài ra, còn xảy ra 139 vụ sạt lở, sụp lún nội đồng với tổng chiều dài 22.912 m, làm sập 01 căn nhà, **ước tổng thiệt hại do sạt lở bờ sông gây ra khoảng 272,45 tỷ đồng.**

2.3 Thiệt hại do lũ và triều cường: Lũ kết hợp triều cường và những đợt mưa lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp gây ngập úng cục bộ tại một số địa phương³. Mưa, lũ và triều cường đã làm ngập nhiều nhà dân và kết cấu hạ tầng (*thiệt hại hoàn toàn 11,31 ha hoa màu và 367,3 ha lúa; thiệt hại (30-70%) 593,73 ha vườn cây ăn trái, 9,72 ha ao nuôi cá*), **ước tổng thiệt hại sơ bộ khoảng 24,6 tỷ đồng.**

V. Kiến nghị

Để chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong thời gian tới, Chi cục Thủy lợi đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường đặc biệt là các phường Mỹ Trà, Sa Đéc, Mỹ Ngãi và các xã Phong Hòa, Hiệp Đức, Phú Hựu, Phú Thọ, Mỹ Đức Tây, Tân Nhuận Đông, Thanh Bình, Tân Khánh Trung, Mỹ Thọ, Mỹ Hiệp, Mỹ An Hưng, Mỹ Lợi, Long Khánh, Hòa Long, Thanh Hưng, Trường Xuân, Cái Bè, Phương Thịnh, Tân Dương, Thanh Mỹ, Lấp Vò, An Phước

² Các phường: Mỹ Trà, Sa Đéc, Mỹ Ngãi; các xã: Phong Hoà, Hiệp Đức, Phú Hựu, Phú Thọ, Mỹ Đức Tây, Tân Nhuận Đông, Thanh Bình, Tân Khánh Trung, Mỹ Thọ, Mỹ Hiệp, Mỹ An Hưng, Mỹ Lợi, Long Khánh, Hòa Long, Thanh Hưng, Trường Xuân, Cái Bè, Phương Thịnh, Tân Dương, Thanh Mỹ, Lấp, An Phước Vò và Ba Sao.

³ Các phường: Mỹ Trà, Sa Đéc, Mỹ Ngãi; các xã: Phong Hoà, Hiệp Đức, Phú Hựu, Phú Thọ, Mỹ Đức Tây, Tân Nhuận Đông, Thanh Bình, Tân Khánh Trung, Mỹ Thọ, Mỹ Hiệp, Mỹ An Hưng, Mỹ Lợi, Long Khánh, Hòa Long, Thanh Hưng, Trường Xuân, Cái Bè, Phương Thịnh, Tân Dương, Thanh Mỹ, Lấp, An Phước Vò và Ba Sao.

và Ba Sao là những địa bàn chịu ảnh hưởng trực tiếp của lũ, triều cường trong thời gian vừa qua triển khai thực hiện một số nội dung, cụ thể như sau:

- Tiếp tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Công văn số 353/UBND-KT ngày 31/7/2025 về việc chủ động ứng phó với mưa lũ, dông, lốc, sét, bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở bờ sông và thời tiết nguy hiểm trên địa bàn tỉnh từ nay đến cuối năm 2025; công văn số 1047/UBND-KT ngày 15/9/2025 về việc ứng phó với mưa lớn, lũ và triều cường gây ngập úng; Công văn số 1332/UBND-KT ngày 07/10/2025 về việc chủ động ứng phó đỉnh lũ kết hợp triều cường do ảnh hưởng bão số 10 và hoàn lưu bão số 11 và công văn số 1481/UBND-KT ngày 21/10/2025 về việc tăng cường, chủ động ứng phó ngập lụt do ảnh hưởng lũ kết hợp triều cường cuối tháng 10/2025 và ảnh hưởng bão số 12.

- Theo dõi chặt chẽ lũ, triều cường và tình hình xả lũ; có phương án tiêu thoát nước hợp lý, hạn chế ảnh hưởng đến sản xuất vụ Thu Đông và đời sống dân cư.

- Chỉ đạo lực lượng tại chỗ thường trực sẵn sàng phương tiện, vật tư, nhân lực để kịp thời xử lý khi có sự cố; phối hợp hỗ trợ các hộ dân di dời khi cần thiết.

- Tăng cường thông tin, cảnh báo trên hệ thống truyền thanh cơ sở để người dân chủ động ứng phó, bảo vệ tài sản, hoa màu.

- Chủ động thăm hỏi, hỗ trợ, huy động lực lượng giúp dân khắc phục thiệt hại; kịp thời sử dụng hiệu quả các nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

- Thực hiện nghiêm chế độ trực ban trong suốt thời gian có mưa, lũ. Báo cáo nhanh, đầy đủ về tình hình thiên tai, thiệt hại (nếu có) và kết quả triển khai công tác ứng phó, khắc phục về Chi cục Thủy lợi (*Khu phố Trung Lương, Phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp, Điện thoại: 02733.855.108; email: Chonglutbaodongthap@gmail.com*) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Trồng Trọt và Bảo vệ thực vật;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Phòng Kinh tế và Phòng Kinh tế hạ tầng đô thị các xã phường;
- Báo và Đài PTTH Đồng Tháp;
- Lưu : VT, PCTT (Bích)

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Quang Thái